TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2024/DS-ST
Ngày: 14-8-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn H Dân
2. Ông Bùi Đức Thắng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Đình Chưởng - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn H. Sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Cà Mau. Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Thạch T, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trang Vĩnh T. Sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã R, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2024 của nguyên đơn và tại phiên tòa bà Thạch Thi Thi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trên cơ sở mối quan hệ bạn bè quen biết nên ngày 27/12/2023 âm lịch (nhằm ngày 06/02/2024 dương lịch) ông Đỗ Văn H có cho ông Trang Vĩnh T vay số tiền 116.000.000 đồng, lãi suất cho vay thỏa thuận miệng mỗi tháng là 01%/tháng. Khi vay ông T có viết biên nhận nợ cho ông H và hứa hẹn sẽ thanh toán mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi xong nợ. Quá trình vay ông T không thanh toán lãi cũng như trả vốn cho ông H. Ông H đã liên hệ nhiều lần nhưng phía ông T cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Tại đơn khởi kiện, ông Đỗ Văn H yêu cầu ông Trang Vĩnh T thanh toán số tiền vay còn nợ là 122.380.000 đồng (trong đó nợ gốc là 116.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 06/02/2024 đến ngày 27/5/2024 là 6.380.000 đồng)

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định thay đổi yêu cầu nguyên đơn chỉ yêu cầu vốn 116.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/3/2024 đến ngày 06/8/2024 (05 tháng) với mức lãi 0.83%/tháng bằng số tiền 4.814.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 120.814.000 đồng.

Đối với ông Trang Vĩnh T: Mặc dù ông T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thông báo cho ông T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông T vẫn không có mặt tại Tòa án theo Thông báo, Giấy triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt triệu tập hợp lệ để họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông Trang Vĩnh T vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vốn vay và lãi suất phát sinh. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch vay tiền giữa ông Đỗ Văn H với ông Trang Vĩnh T là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ, tại giấy biên nhận ngày 27/12/2023 âm lịch (nhằm ngày 06/02/2024 dương lịch) đã thể hiện nội dung: *"Tôi Trang Vĩnh T, sinh năm 1982, Căn cước số: 096082001812. Địa chỉ: ấp Cái Su, xã Hòa Tân, Tp. Cà Mau. Nay ngày 27/12/2023 âm lịch, tôi Trang Vĩnh T có nợ anh Đỗ Văn H số tiền 116.000.000đ (một trăm mười sáu triệu đồng chẵn…"* Đối với ông Trang Vĩnh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, ông cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án, vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án. Do đó, chấp nhận yêu cầu của của ông Đỗ Văn H về việc buộc ông Trang Vĩnh T trả số tiền nợ gốc là 116.000.000đồng *(1)*.

[4] Về lãi suất: Tại biên nhận ngày 27/12/2023 âm lịch (ngày 06/02/2024 dương lịch) không thể hiện quá trình giao dịch vay tiền các đương sự có thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, tại biên nhận có thể hiện *"xin trả dần mỗi tháng 03 triệu đồng cho đến khi dứt nợ"*. Nguyên đơn xác định từ khi viết biên nhận đến nay bị đơn

không thanh toán khoản vốn, lãi nào. Theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất được xác định là 10%/năm. Như vậy, số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn đối với khoản vay cụ thể như sau: Số tiền vốn 116.000.000đồng, lãi suất 10%/năm (tức 0.83%/tháng). Lãi tính từ ngày 06/3/2024 đến ngày 06/8/2024 (05 tháng) bằng số tiền là 116.000.000đồng x 0.83%/tháng x 05 tháng = 4.814.000đồng *(2).*

Như vậy, tổng số tiền bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là *(1) + (2)* = 116.000.000đồng + 4.814.000đồng = 120.814.000đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn H. Buộc ông Trang Vĩnh T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đỗ Văn H tổng số tiền là 120.814.000đồng (một trăm hai mươi triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Đỗ Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trang Vĩnh T không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trang Vĩnh T phải chịu 6.041.000 đồng (chưa nộp). Ông Đỗ Văn H không phải chịu án phí. Ngày 27/5/2024, ông H đã dự nộp số tiền 3.059.000đồng theo biên lai số 0008714 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Nhiêu